ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 177 /BC-UBND	*Lai Châu, ngày 16 tháng 6 năm 2021*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện, kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2020; nhiệm vụ, giải pháp năm 2021

Trên cơ sở kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố ngày 15/4/2021. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình thực hiện, kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2020; nhiệm vụ, giải pháp năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) TỈNH LAI CHÂU NĂM 2020

Để nâng cao chỉ số cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020 về Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh trạnh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2020. Kết quả như sau:

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

Năm 2020, các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020, kết quả thực hiện đã góp phần nâng cao chỉ số PCI của tỉnh năm 2020.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các chỉ số thành phần

Theo Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, năm 2020 chỉ số PCI của tỉnh Lai Châu dự kiến đạt 63,86 điểm, xếp hạng thứ 50-60/63 tỉnh, thành phố. Theo công bố của VCCI, chỉ số cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2020 đạt 61,98 điểm, xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố, đạt mục tiêu so với kế hoạch đề ra.

(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)

II. KẾT QUẢ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) TỈNH LAI CHÂU NĂM 2020

1. Kết quả năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2020

- Theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) 15/4/2021, Chỉ số PCI của tỉnh Lai Châu năm 2020 đạt 61,98 điểm *(tăng 2,03 điểm so với năm 2019)*, xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố *(tăng 6 bậc so với năm 2019)* và xếp thứ 12/14 so với các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc *(đứng trên tỉnh Hà Giang và tỉnh Bắc Kạn)*.

- Điểm số PCI tỉnh Lai Châu từ năm 2006 đến năm 2020 được thể hiện qua biểu đồ sau:

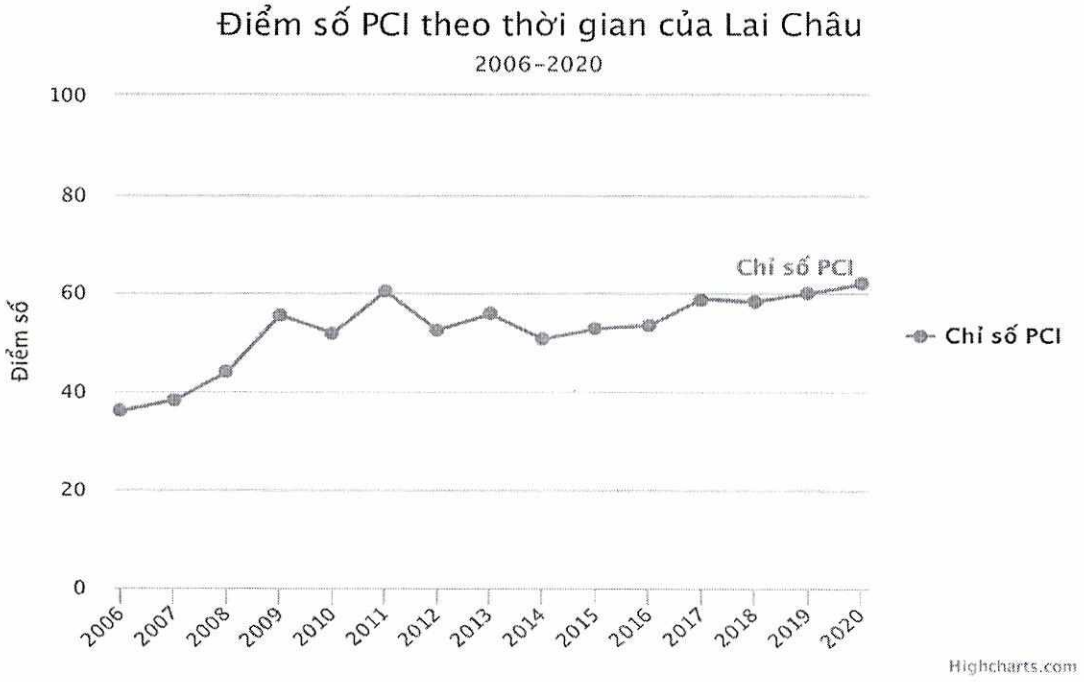

- Biểu đồ xếp hạng PCI tỉnh Lai Châu từ năm 2006 đến năm 2020 như sau:

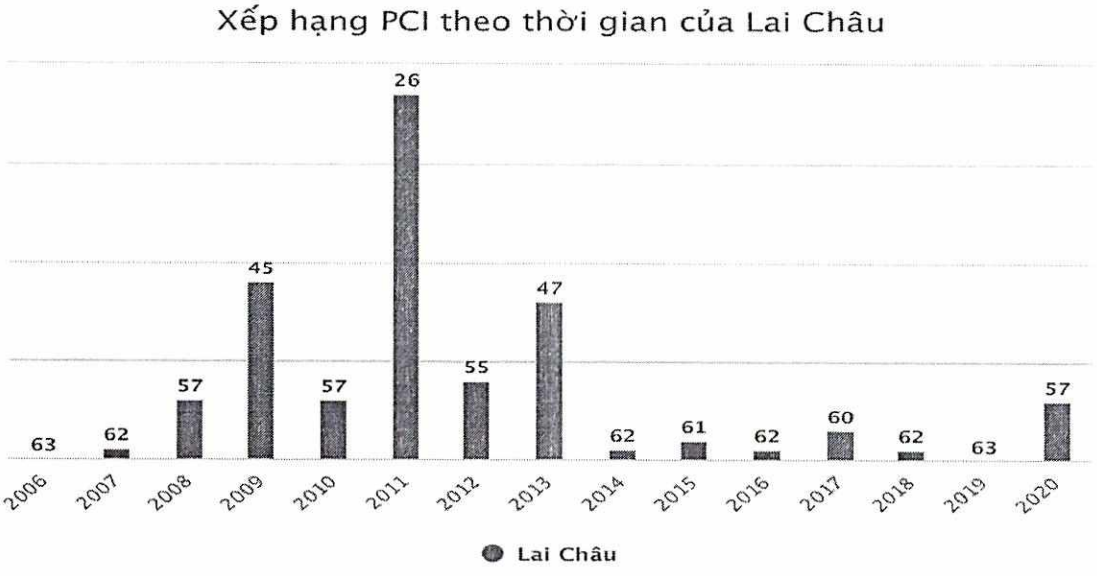

- So với kết quả chỉ số PCI năm 2019, năm 2020 chỉ số PCI của tỉnh Lai Châu vừa có cải thiện tăng về điểm, vừa tăng về vị trí xếp hạng:

+ Về điểm số: có 05 chỉ số thành phần tăng điểm gồm: Gia nhập thị trường; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp; Đào tạo lao động và 05 chỉ số thành phần giảm điểm gồm: Tiếp cận đất đai; Tính minh bạch; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

+ Về vị trí xếp hạng: có 04 chỉ số tăng hạng gồm: Tính minh bạch; Chi phí không chính thức; Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp; Đào tạo lao động và 06 chỉ số giảm vị trí xếp hạng gồm: Gia nhập thị trường; Tiếp cận đất đai; Chi phí thời gian; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

2. Kết quả các chỉ số thành phần PCI tỉnh Lai Châu năm 2020

2.1. Gia nhập thị trường

Chỉ số này được đo lường thông qua 10 tiêu chí. Năm 2020, chỉ số này đạt 7,82 điểm, tăng 0,1 điểm so với năm 2019, xếp vị trí thứ 31/63 tỉnh thành phố, giảm 13 bậc so với năm 2019.

Kết quả khảo sát, đánh giá của VCCI cho thấy: Thủ tục (thay đổi) đăng ký doanh nghiệp được niêm yết công khai; năng lực cán bộ chuyên môn làm công tác đăng ký kinh doanh được các doanh nghiệp đánh giá cao hơn so với năm 2019: Tỷ lệ các doanh nghiệp được hỏi đánh giá cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh đều hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ là 83% *(năm 2019 là 80%)*; tỷ lệ các doanh nghiệp đánh giá cán bộ làm công tác này là nhiệt tình, thân thiện là 97% *(năm 2019 là 74,29%)*; 90% các doanh nghiệp được hỏi nhận định cán bộ am hiểu chuyên môn *(năm 2019 là 80%)*; Thủ tục (thay đổi) đăng ký doanh nghiệp được niêm yết công khai chiếm 87%,...

Tuy nhiên bên cạnh đó một số tiêu chí như: Số ngày đăng ký doanh nghiệp (trung vị); doanh nghiệp phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động có xu hướng tăng lên. Nguyên nhân: Theo quy định, khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là đã đủ điều kiện đi vào hoạt động được ngay, trừ các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh các ngành nghề có điều kiện theo quy định của pháp luật thì cần thiết phải thực hiện thủ tục xin cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của các cơ quan chức năng có thẩm quyền *(như: hành nghề y dược, chăm sóc sức khỏe,*

tư vấn xây dựng,...), điều này có thể kéo dài thời gian đi vào hoạt động chính thức của doanh nghiệp.

2.2. Tiếp cận đất đai

Chỉ số này được đo lường thông qua 11 tiêu chí. Năm 2020, chỉ số này đạt 5,78 điểm, giảm 0,54 điểm so với năm 2019, xếp vị trí thứ 62/63 tỉnh thành phố, giảm 10 bậc so với năm 2019.

Kết quả khảo sát, đánh giá của VCCI cho thấy: việc tiếp cận quỹ đất, mở rộng mặt bằng đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã từng bước được cải thiện khi có 45% số doanh nghiệp được hỏi cho rằng không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh *(năm 2019 là 41,11%)*, xếp hạng 38/63; tỷ lệ doanh nghiệp có mặt bằng kinh doanh và có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tăng từ 40,32% năm 2019 lên 49%, xếp hạng 34/63, tăng 17 bậc; tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn tăng từ 21,43% lên 29%, xếp hạng 32/63, tăng 26 bậc; 72% đồng ý cho rằng thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường.

Bên cạnh đó còn một số tiêu chí thấp điểm, giảm bậc so với năm 2019: tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch tăng từ 16,98% lên 24%, xếp 49/63, giảm 24 bậc; có 20% doanh nghiệp đánh giá giải phóng mặt bằng chậm, xếp hạng 44/63, giảm 19 bậc; tỷ lệ cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng chiếm 37%, xếp hạng 50/63, giảm 15 bậc; tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá nếu bị thu hồi, doanh nghiệp sẽ được bồi thường thỏa đáng giảm từ 43,9% xuống còn 27%, xếp hạng 37/63, giảm 34 bậc; tỷ lệ doanh nghiệp không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do lo ngại thủ tục hành chính rườm rà/cán bộ nhũng nhiễu, tăng từ 14,29% lên 27%, xếp hạng 62/63, giảm 14 bậc.

2.3. Tính minh bạch

Chỉ số này được đo lường thông qua 12 tiêu chí. Năm 2020, chỉ số này đạt 6,5 điểm, giảm 0,03 điểm so với năm 2019, xếp vị trí thứ 4/63 tỉnh thành phố, tăng 44 bậc so với năm 2019.

Kết quả khảo sát, đánh giá của VCCI cho thấy: Việc tiếp cận các tài liệu quy hoạch và các tài liệu pháp lý của tỉnh năm 2020 đã có sự dễ dàng và thuận lợi hơn so với năm 2019. Đồng thời có 86% doanh nghiệp được hỏi cho rằng "Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh"; vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đã tăng lên đáng kể từ 38,1% đến 47%; Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ban, ngành độ mở và chất lượng

hoạt động tiếp tục đạt được sự hài lòng của doanh nghiệp với 29,75 điểm *(cao hơn 3,5 điểm so với năm 2019)*; tuy nhiên, tỷ lệ các doanh nghiệp truy cập vào website của tỉnh để tìm kiếm thông tin đã giảm từ 90,27% xuống còn 67%.

2.4. Chi phí thời gian

Chỉ số này được đo lường thông qua 11 tiêu chí. Năm 2020, chỉ số này đạt 6,04 điểm, tăng 0,38 điểm so với năm 2019, xếp hạng 63/63 tỉnh, thành phố, giảm 2 bậc so với năm 2019.

Kết quả khảo sát, đánh giá của VCCI cho thấy: Một số tiêu chí được cải thiện hơn so với năm 2019 như: Có 84% doanh nghiệp cho rằng cán bộ công chức giải quyết công việc hiệu quả, xếp hạng 33/63, tăng 23 bậc; khoảng 82% doanh nghiệp đánh giá cán bộ công chức thân thiện, xếp hạng 18/63 bậc, tăng 21 bậc.

Bên cạnh đó, một số tiêu chí chưa được cải thiện so với năm 2019 như: có 70% đánh giá phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục, tăng 15% so với năm 2019, xếp hạng 29/63, giảm 20 bậc; 40% doanh nghiệp đánh giá thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ nhũng nhiễu doanh nghiệp, tăng 13% so với năm 2019, xếp hạng 63/63; nội dung thanh tra, kiểm tra bị trùng lặp tăng từ 16,5% năm 2019 lên 21% năm 2020, xếp hạng 63/63 tỉnh thành phố;...

2.5. Chi phí không chính thức

Chỉ số này được đo lường thông qua 9 tiêu chí. Năm 2020 chỉ số này đạt 5,98 điểm, tăng 1,21 điểm so với năm 2019, xếp hạng 53/63, tăng 9 bậc so với năm 2019.

Kết quả khảo sát, đánh giá của VCCI cho thấy: "tình trạng Doanh nghiệp lo ngại tình trạng chạy án là phổ biến", "tỷ lệ doanh ngiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức" và "tình trạng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính cho danh nghiệp là phổ biến",... đã giảm bớt đáng kể so với năm 2019, đây là nguyên nhân dẫn đến sự cải thiện tăng về điểm và xếp hạng của chỉ số Chi phí không chính thức trong năm 2020 của tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên bên cạnh đó tỷ lệ các doanh nghiệp được hỏi cho rằng "Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả chi phí không chính thức" và "Tỷ lệ Doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai",... có xu hướng tăng lên cho thấy chi phí không chính thức vẫn còn phổ biến.

2.6. Cạnh tranh bình đẳng

Chỉ số này được đo lường thông qua 14 tiêu chí. Năm 2020, chỉ số này đạt 6,67 điểm, giảm 0,25 điểm so với năm 2019, xếp hạng 28/63, giảm 12 bậc so với năm 2019.

Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng chủ yếu đo lường về sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác của địa phương. Đối với tỉnh Lai Châu, cảm nhận của các doanh nghiệp được hỏi trong năm 2020 về sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác đã có sự chuyển biến. Cụ thể: có 27% doanh nghiệp cho rằng "Việc tỉnh ưu ái cho các Doanh nghiệp nhà nước gây khó khăn cho Doanh nghiệp" *(so với 30,43% của năm 2019)*; tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng "Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai" là 25% *(so với 26,32% năm 2019)*; đồng thời phần lớn các doanh nghiệp cho rằng việc tiếp cận các khoản vay là công bằng và thực hiện thủ tục hành chính đã được rõ ràng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế, thông qua việc chỉ có 17% doanh nghiệp được hỏi cho rằng "Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong việc thực hiện các thủ tục hành chính" và 19% số doanh nghiệp được hỏi cho rằng "Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong tiếp cận các khoản vay";...

Đối với lĩnh vực FDI, phần lớn các doanh nghiệp được hỏi vẫn còn nhận định có sự khác nhau giữa các loại hình doanh nghiệp, cụ thể: có 15% các doanh nghiệp được hỏi cho rằng "Doanh nghiệp FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các TTHC" *(so với 9,09% năm 2019)* và 22% doanh nghiệp đánh giá "Tỉnh ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân" *(so với 20% năm 2019)* và các "Doanh nghiệp FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp" (*12% doanh nghiệp đồng ý, so với 10% của năm 2019)*;...

2.7. Tính năng động

Chỉ số này được đo lường thông qua 9 tiêu chí. Năm 2020, chỉ số này đạt 6,56 điểm, giảm 0,23 điểm so với năm 2019, xếp hạng 22/63 tỉnh thành phố, giảm 6 bậc so với năm 2019.

Kết quả khảo sát, đánh giá của VCCI cho thấy: 100% doanh nghiệp nhận được phản hồi của cơ quan nhà nước tỉnh sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc; 80% doanh nghiệp đánh giá Ủy ban nhân dân tỉnh vận dụng pháp luật linh hoạt nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho kinh tế tư nhân và 75% doanh nghiệp hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của cơ quan nhà nước tỉnh.

Bên cạnh đó, còn có chỉ số đáng lo ngại như: Có 72% doanh nghiệp cho rằng: Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành

và có 55% doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo tỉnh có chủ trương đúng, nhưng chưa được thực hiện tốt ở cấp huyện/thị;...

2.8. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Chỉ số này được đo lường thông qua 24 tiêu chí. Năm 2020, chỉ số này đạt 5,64 điểm, tăng 0,55 điểm so với năm 2019, xếp hạng 41/63 tỉnh thành phố, tăng 21 bậc so với năm 2019.

Kết quả khảo sát, đánh giá của VCCI cho thấy: Năm 2020, tỉnh Lai Châu có 19/24 tiêu chí tăng điểm so với năm 2019, trong đó có các tiêu chí liên quan đến dịch vụ xúc tiến thương mại, công nghệ thông tin,...như: tỷ lệ doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại là 71% so với 27,27% năm 2019; tỷ lệ doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ là 75% so với 42,86% năm 2019;...

Bên cạnh đó có 5/24 tiêu chí giảm điểm so với năm 2019 là các tiêu chí liên quan đến cung cấp dịch vụ tư nhân và dịch vụ tư vấn pháp luật. Trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư nhân và FDI, sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin và dịch vụ tư vấn pháp luật đều giảm so với năm 2019, điều này chứng tỏ lĩnh vực cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh chưa thực sự được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư.

2.9. Đào tạo lao động

Chỉ số này được đo lường thông qua 11 tiêu chí. Năm 2020, chỉ số này đạt 5,94 điểm, tăng 0,06 điểm so với năm 2019, xếp hạng 49/63 tỉnh thành phố, tăng 8 bậc so với năm 2019. Từ năm 2016 đến năm 2020, Chỉ số đào tạo lao động của Tỉnh tuy có sự tăng đều qua các năm, nhưng mức tăng điểm không đáng kể, và vẫn ở mức thấp, số điểm đạt được dưới trung bình so với cả nước *(cả nước 6,52 điểm)*.

Kết quả khảo sát, đánh giá của VCCI cho thấy: có 82% doanh nghiệp cho rằng lao động đáp ứng được nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp (*so với 74,49% năm 2019);* mức độ hài lòng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với dịch vụ giới thiệu việc làm tại tỉnh đã có sự cải thiện khi tỷ lệ doanh nghiệp đã từng sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm tại tỉnh là 60% *(so với 56,7% năm 2019)*, tuy nhiên tỷ lệ doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ này trong thời gian tới lại giảm còn 67% *(so với 70,6% năm 2019)*. Đồng thời tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt giảm từ 45,19% xuống còn 43%, xếp hạng thấp nhất cả nước. Chất lượng giáo dục dạy nghề tại tỉnh vẫn chưa được cải thiện nhiều và xếp thứ 59/63 tỉnh, thành phố. Phần trăm tổng chi phí kinh doanh

dành cho đào tạo lao động và cho tuyển dụng lao động tại tỉnh lại tiếp tục giảm so với năm 2019 và chỉ đạt ở mức 3,64% và 1,99%.

2.10. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

Chỉ số này được đo lường thông qua 17 tiêu chí. Năm 2020, chỉ số này đạt 6,84 điểm *(trung bình cả nước 6,8 điểm)*, giảm 0,14 điểm so với năm 2019, xếp hạng 30/63 tỉnh thành phố, giảm 11 bậc so với năm 2019. Đây là năm thứ 2 liên tiếp xếp hạng chỉ số này của tỉnh Lai Châu giảm, năm 2019 xếp hạng 19/63, giảm 14 bậc so với năm 2018, năm 2020 xếp hạng 30/63, giảm 11 bậc so với năm 2019.

Kết quả khảo sát, đánh giá của VCCI cho thấy: một số tiêu chí có vị trí xếp hạng tăng so với năm 2019: Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hệ thống pháp luật có cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo cán bộ nhũng nhiễu tăng từ 34,02% lên 37%, xếp hạng 24/63, tăng 9 bậc; Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ nhũng nhiễu tăng từ 39,8% lên 42%, xếp hạng 22/63, tăng 11 bậc;...

Bên cạnh đó còn các tiêu chí có vị trí xếp hạng giảm so với năm 2019 như: Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng hệ thống pháp luật sẽ đảm bảo quyền tài sản/thực thi hợp đồng của DN đã giảm từ 90,83% năm 2018 *(xếp hạng 3/63)* xuống 85% năm 2019 *(xếp hạng 50/63)* và còn 82% năm 2020 *(xếp hạng 62/63)*; Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử vụ việc kinh tế đúng pháp luật giảm từ 94,79% năm 2019 *(xếp hạng 6/63)* xuống còn 92% năm 2020 *(xếp hạng 41/63)*; có 76% doanh nghiệp đánh giá tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là tốt, giảm 7,33% so với năm 2019, xếp hạng 11/63, giảm 9 bậc so với năm 2019.

3. Nguyên nhân đạt được kết quả PCI tỉnh Lai Châu năm 2020

3.1. Đối với các chỉ số có vị trí xếp hạng tăng hoặc thuộc nhóm khá, tốt

Xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là động lực để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thời gian qua Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiều nhiệm vụ, giải pháp như:

- Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 12/11/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong thực hiện các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tập trung thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày

08/7/2020; đồng thời tập trung thực hiện cải cách, đơn giản hóa, công khai các thủ tục hành chính, tạo sự thông thoáng, minh bạch, thuận lợi, rút ngắn thời gian và giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

- Quan tâm điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các thành phần kinh tế hoạt động phát triển. Xây dựng cơ chế chính, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ; Kế hoạch về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lai Châu đến năm 2025; Kịp thời triển khai các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19…

- Thông tin về cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội đã được các cơ quan hành chính trong tỉnh cập nhật thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên các trang Web của các cơ quan hành chính trong tỉnh để các doanh nghiệp dễ tiếp cận được các thông tin cần cho doanh nghiệp,…

- Tỉnh đã tổ chức chương trình "Cà phê doanh nhân", các hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp, đối thoại doanh nghiệp, trong đó mời các sở ngành trực tiếp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; kết quả các hội nghị gặp mặt, đối thoại được thông báo trả lời bằng văn bản và nêu rõ hướng xử lý, giải quyết cụ thể để doanh nghiệp thực hiện. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã chỉ đạo việc thực hiện đối thoại theo nhóm, lĩnh vực để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp và sau hội nghị đối thoại đều có các văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương giải quyết những kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp.

3.2. Đối với các chỉ số có vị trí xếp hạng giảm hoặc dưới mức trung bình, ở nhóm thấp

- Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới, xa thủ đô và các trung tâm kinh tế lớn; điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn; hệ thống kết cấu hạ tầng còn thiếu và yếu, nhất là giao thông; địa hình miền núi chia cắt mạnh, độ dốc lớn; mật độ dân cư thưa, chất lượng lao động thấp… Các yếu tố về điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội và nguồn nhân lực chính là các yếu tố quyết định về sự hấp dẫn và năng lực cạnh tranh của mỗi địa phương.

- Các văn bản trong lĩnh vực đất đai của Trung ương còn chồng chéo, chưa thống nhất, chưa sát với thực tế địa phương, gây khó khăn trong quá trình áp dụng thực tế; các thủ tục hành chính về đất đai vẫn chưa được cải thiện nhiều; thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn rườm rà, nhiều tủ tục; nhiều doanh nghiệp lo ngại về rủi ro, thiệt hại gặp phải khi doanh nghiệp bị thu hồi đất, do doanh nghiệp phải chịu nhiều loại chi phí mà thường không được bồi thường khi đất bị thu hồi, như: khoản tiền thỏa thuận hỗ trợ cho người dân theo giá thị trường chênh lệch so với số tiền tính theo bảng giá của nhà nước *(doanh nghiệp phải tự thỏa thuận với người đang sử dụng đất vì người dân thường đòi mức giá cao hơn nhiều mức giá nhà nước quy định);...*

- Các chỉ số về thanh tra, kiểm tra vẫn xếp hạng ở nhóm cuối Kết quả đánh giá cho thấy vẫn còn có sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành, Kiểm toán nhà nước, Công an và hoạt động giám sát của các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; chất lượng một số cuộc thanh tra chưa thực sự hiệu quả, vì vậy đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Quy trình, thủ tục giải quyết các thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư thực hiện theo Luật Đầu tư công *(đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước)* và các dự án đầu tư theo Luật Đầu tư *(đối với các dự án ngoài ngân sách nhà nước)* còn phức tạp, nhiều bước, nhiều khâu, thời gian xử lý còn dài. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đôi lúc chưa thật sự chặt chẽ.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu ở một số địa phương, cơ quan thiếu quyết liệt; thiếu kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương có việc trách nhiệm chưa cao. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nhận thức chưa đầy đủ ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chất lượng một số cán bộ, công chức còn hạn chế, nhất là trong công tác tham mưu, đề xuất giải quyết những công việc phức tạp; vẫn còn biểu hiện gây khó khăn trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

- Việc đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được thực hiện hoàn toàn qua điều tra xã hội học với đối tượng là những doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân đang hoạt động tại địa phương. Hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu dựa vào các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong những năm gần đây nguồn vốn ngân sách nhà nước còn hạn chế, tình trạng doanh

nghiệp thiếu việc làm do đó sự chưa hài lòng của doanh nghiệp đối với việc cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh là khó tránh khỏi. Mặt khác việc điều tra đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chỉ mang tính đại diện, nên chưa phản ánh hết được những nỗ lực của tỉnh.

- Sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác đã có sự chuyển biến, tuy nhiên đối với lĩnh vực FDI thì phần lớn các doanh nghiệp được hỏi vẫn còn nhận định có sự khác nhau giữa các loại hình doanh nghiệp như: Tỉnh ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân; Doanh nghiệp FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp;....

- Chất lượng xét xử giải quyết án ở một số đơn vị vẫn còn tình trạng án sửa, hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán, cá biệt có Thẩm phán năng lực và kinh nghiệm thực tiễn còn có những hạn chế nhất định, nên chưa phát hiện được những thiếu sót trong giai đoạn điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ, xác định tư cách tham gia tố tụng ...dẫn đến xét xử còn có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; Một số vụ án các cơ quan, tổ chức tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện việc gửi văn bản nêu ý kiến, giao nộp các tài liệu chứng cứ không đúng thời hạn; Một số đương sự (chủ yếu bị đơn) không hợp tác làm việc với Tòa án làm kéo dài thời hạn giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án còn có một số loại quyết định chưa có sự hướng dẫn thống nhất nên gây khó khăn cho các Thẩm phán trong việc ra quyết định giải quyết. Một số trụ sở đơn vị cấp huyện xuống cấp, cơ sở vật chất thiếu thốn, chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ công tác trong tình hình hiện nay.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2021

1. Mục tiêu

Phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2021 đạt khoảng 64,07 điểm, tăng 2,09 điểm so năm 2020, xếp hạng 48-55/63 tỉnh, thành phố và nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành "trung bình" trên cả nước. Trong đó, cần tập trung cải thiện mạnh điểm số các chỉ số thành phần có trọng số cao, có xu hướng giảm điểm; duy trì và cải thiện các chỉ số có xu hướng tăng điểm.

(Các chỉ tiêu cụ thể theo Phụ lục 4 kèm theo)

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chỉ số PCI tỉnh Lai Châu năm 2021

Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Làm đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số: Gia nhập thị trường, Cạnh tranh bình đẳng, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư so với quy định; không đặt ra các khoản thu, điều kiện ràng buộc ngoài quy định.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đầu tư; quán triệt, chỉ đạo công chức, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ doanh nghiệp thân thiện, nhiệt tình.

- Tiếp tục hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến; tăng cường phối hợp thực hiện dịch vụ bưu chính công, kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận và trả kết quả tại nhà, tại trụ sở doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2021 nhằm nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương gắn với chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 884/KH-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Lai Châu năm 2021.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lai Châu thực hiện tốt các nhiệm vụ xúc tiến đầu tư năm 2021.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Làm đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp cụ thể để nâng cao chỉ số Tiếp cận đất đai và chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Rà soát lại toàn bộ quá trình, thủ tục về lĩnh vực đất đai; tập trung các biện pháp mạnh, triển khai thực hiện bằng các giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm bãi bỏ các hồ sơ thủ tục không cần thiết; đơn giản hóa nội dung hồ sơ, thủ tục liên quan đến đất đai; giải quyết hiệu quả việc tiếp cận đất đai của doanh nghiệp; có biện pháp kiểm soát và khắc phục tình trạng những nhiễu của công chức, viên chức trong việc thực hiện các thủ tục về đất đai như: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...(nếu có).

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung giải quyết các vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai; chủ động thông tin, trao đổi để phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các nhà thầu, nhà đầu tư.

- Kịp thời cung cấp thông tin về giá đất, giá đất tạm tính *(kèm hệ số điều chỉnh)*; cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm để giới thiệu, thu hút đầu tư, đặc biệt là các lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút nhiều lao động, phù hợp với định hướng phát triển của Tỉnh.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân để người sử dụng đất được thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định.

2.3. Sở Tư pháp

- Làm đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp cụ thể để nâng cao chỉ số Tính minh bạch và chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tổ chức thực hiện các hội nghị, hội thảo, đối thoại với doanh nghiệp để phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật,...Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường, tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh nhằm bảo đảm quyền, lợi ích cho doanh nghiệp.

- Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp, tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật; đổi mới công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, thiết thực; hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ dịch vụ pháp lý.

2.4. Thanh tra tỉnh

- Làm đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số: Chi phí thời gian, Chi phí không chính thức.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1664/UBND-NC ngày 22/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, công khai minh bạch trong việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm toán doanh nghiệp, kết hợp thanh, kiểm tra liên ngành các nội dung trong một cuộc thanh tra, kiểm tra để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/doanh nghiệp/năm.

- Tiếp tục chỉ đạo toàn ngành thanh tra trong tỉnh thực hiện nghiêm Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/019 của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 1390/KH-UBND ngày 24/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

- Thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của cán bộ công chức, viên chức, các đoàn thanh tra; kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ (nếu có).

2.5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Làm đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp cụ thể để nâng cao chỉ số Tính năng động và chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch 1379/KH-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện đồng bộ các giải pháp, khắc phục những tồn tại, hạn chế từng bước nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tiếp tục tham mưu rà soát, cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC đảm bảo mục tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC đảm bảo giải quyết trước hoặc đúng thời gian theo quy định; công khai, minh bạch việc giải quyết TTHC đối với người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả hoạt động Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp trao đổi, kiến nghị những nội dung liên quan qua đường dây nóng để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá, nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền đảm bảo chất lượng và các tiêu chí đã được giao tại Kế hoạch hành động số 1275/KH-UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh theo hướng mở, thuận lợi và thân thiện tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân, doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời việc tra cứu thông tin của Nhân dân và doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tăng cường, đăng tải đầy đủ, kịp thời, công khai minh bạch các chủ trương chính sách mới, các văn bản chỉ đạo điều hành, các quyết định về đầu tư, xây dựng, chương trình, dự án... *(trừ văn bản mật)* lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để doanh nghiệp thuận tiện trong việc tiếp cận thông tin. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp mở chuyên mục "Hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp trực tuyến" trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để kịp thời hướng dẫn, giải đáp các quy định của Trung ương, của tỉnh có liên quan.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng nhiều hình thức đa dạng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với các hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa bảo đảm 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, theo dõi tình hình giải quyết TTHC qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì tốt chương trình "Cà phê doanh nhân" để Lãnh đạo tỉnh nâng cao tần suất, hiệu quả đối thoại với doanh nghiệp.

2.6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Làm đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp cụ thể để nâng cao chỉ số Đào tạo lao động.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động, tăng cường liên kết tuyển dụng, đào tạo, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; rà soát, bổ sung và xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ liên quan đến đào tạo, tuyển dụng lao động, chính sách người lao động học nghề; tư vấn các ngành nghề học phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp, người lao động.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng được nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo/số lao động chưa qua đào tạo trong các doanh nghiệp và tổng lực lượng lao động toàn tỉnh.

- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại doanh nghiệp; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng dịch vụ, nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ giới thiệu việc làm; tỷ lệ phần trăm tổng chi phí kinh doanh của doanh nghiệp dành cho đào tạo và tuyển dụng lao động.

- Thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp hạch sách, nhũng nhiễu; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp.

2.7. Tòa án nhân dân tỉnh

- Làm đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp cụ thể để nâng cao chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự.

- Tăng cường đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại vụ án, tuyệt đối không tạm đình chỉ giải quyết vụ án, vụ việc nếu không đủ căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Tích cực thông tin tuyên truyền để khuyến khích doanh nghiệp sẵn sàng nhờ đến Tòa án để giải quyết các tranh chấp; triệt tiêu tình trạng chi phí không chính thức trong quá trình giải quyết tranh chấp, giải quyết vụ án, thể hiện tính công bằng, nghiêm minh trong quá trình giải quyết, xét xử.

- Công bố công khai các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo tại tòa án; thực hiện xét xử các vụ án kinh tế nhanh chóng, đúng pháp luật; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Tổng hợp nhu cầu ứng dụng và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, kịp thời thực hiện công tác hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ trong sản xuất theo nội dung Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin mới về công nghệ, tìm kiếm công nghệ phù hợp với đều kiện sản xuất của doanh nghiệp, lựa chọn và đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại vào trong sản xuất của đơn vị mình.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về nội dung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đăng ký doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hỗ trợ hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào hoạt động của đơn vị.

2.9. Sở Công thương

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường; đẩy mạnh kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản; mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hóa của tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA); thường xuyên nắm bắt thông tin về chính sách xuất nhập khẩu, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của thị trường các nước nói chung, nhất là thị trường Trung Quốc để kịp thời phổ biến đến các doanh nghiệp trên địa bàn có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp; phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức các hội nghị, tập huấn về hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn việc thực thi các cam kết hội nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công bố Danh mục các TTHC ban hành mới; TTHC sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; rà soát, cung cấp dịch vụ công trực tuyến các mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ

công trực tuyến của tỉnh. Thực hiện rà soát trọng tâm để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở nhằm giảm thời gian, tiết kiệm chi phí cho tổ chức, công dân.

- Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao hàm lượng chế biến và giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; chú trọng phát triển các sản phẩm hàng hóa phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng; đẩy mạnh tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại đưa hàng hóa của tỉnh vào tiêu thụ trong hệ thống, chuỗi siêu thị lớn trong nước và từng bước hướng tới xuất khẩu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh.

- Kêu gọi, hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện các đề án khuyến công để hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, cung cấp thông tin, tư vấn miễn phí các thủ tục, chính sách ưu đãi đầu tư... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với các hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, bảo đảm 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, theo dõi tình hình giải quyết TTHC qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

2.10. Sở Xây dựng

- Đẩy nhanh việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định một số nội dụng về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Đẩy nhanh giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách sau đăng ký thành lập doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp như: giấy phép xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;...

- Tiếp tục rà soát, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở cấp độ 3, 4 đảm bảo trên 65% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được công bố, triển khai thực hiện và tích hợp; công khai 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở Xây dựng lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Tiếp tục duy trì và cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp tục triển khai hệ thống giáo dục theo hướng mở; xây dựng xã hội học tập.

2.12. Sở Nội vụ

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, áp dụng sáng kiến cải cách hành chính để triển khai có hiệu quả, góp phần cải thiện chỉ số PCI; chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và chủ trủ trì kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính của tỉnh.

2.13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, đề án, quy hoạch, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm tiến độ, chất lượng. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tiếp tục nghiên cứu tham mưu hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, đảm bảo phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính năm 2021, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt công tác tiếp dân.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động các nguồn vốn để xây dựng và phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trong tỉnh.

2.14. Sở Tài chính

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Tiếp tục thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định; căn cứ khả năng cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp đẩy nhanh việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

2.15. Sở Thông tin và Tuyền thông

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Lai Châu.

- Tiếp tục hướng dẫn việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các sở, ban, ngành đảm bảo đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử và cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2.16. Công an tỉnh

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền, phối hợp với các ban, ngành và các lực lượng chức năng triển khai giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tổ chức các cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, kéo giảm phạm pháp hình sự, nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án, không để xảy ra tội phạm có tổ chức, băng nhóm, côn đồ hoạt động theo kiểu "xã hội đen", "bảo kê",... tạo môi trường an ninh, an toàn để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Đẩy nhanh giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách sau đăng ký thành lập doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp như: giấy chứng nhận về an ninh trật tự, hộ chiếu, thẻ tạm trú cho lao động nước ngoài;...tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm trên lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự, tránh chồng chéo gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, bảo đảm quyền bình đẳng của doanh nghiệp trước pháp luật.

2.17. Cục Thi hành án dân sự tỉnh

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Tổ chức công tác thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, trong đó ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thi hành án tại Chi cục; chỉ đạo tăng cường công tác rà soát, xác minh phân loại án; thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan, các ngành chức năng và chính quyền địa phương trong công tác thi hành án, chủ động xây dựng quy chế phối hợp,…

2.18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt để nâng cao điểm số và thứ hạng các chỉ số PCI của tỉnh năm 2021. Tiếp tục thành lập hoặc duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh huyện, thành phố.

- Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm; phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

- Hàng năm tổ chức tối thiểu 02 lần buổi gặp mặt giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố với các doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và tôn trọng quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Công khai và kịp thời công bố thông tin các tài liệu về quy hoạch, tài liệu pháp lý, tài liệu về ngân sách,… trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp biết, phục vụ cho định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện nghiêm quy định của Luật Đấu thầu về công khai thông tin mời thầu.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, phòng chống tham nhũng để hạn chế tối đa tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng "mối quan hệ" và "các thỏa thuận khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế…" trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; có cơ chế kiểm soát, ngăn ngừa cán bộ, công chức lợi dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây bức xúc cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi đối với các doanh nghiệp trong nước tiếp cận đất đai, nguồn vốn... đảm bảo không có sự thiên vị giữa các loại hình doanh nghiệp.

- Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp.

***2.19.* Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp**

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Phối hợp với các sở, ngành tăng cường tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động được cử đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp; đề xuất điều chỉnh, thay thế công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng yêu cầu.

- Nâng cao hơn nữa thái độ phục vụ của công chức, viên chức; định kỳ rà soát, thống kê những công chức, viên chức còn thái độ phục vụ không tốt để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thay đổi điều chỉnh cho phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các hồ sơ thủ tục hành chính theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, giúp người dân, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để thực hiện các thủ tục hành chính khi có nhu cầu, qua đó giảm bớt thời gian, chi phí khi có nhu cầu thực hiện các hồ sơ thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động đặt mình vào vị trí của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC để biết được các khó khăn, vướng mắc, qua đó kịp thời tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

2.20. Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại theo kế hoạch hằng năm.

- Xây dựng bộ công cụ để quảng bá hình ảnh, cơ chế chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư của tỉnh, xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025.

- Chuẩn bị các tài liệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh để làm việc với các doanh nghiệp, nhà đầu tư; trợ giúp, giới thiệu, hướng dẫn thủ tục cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đến làm việc tại tỉnh, đưa các đoàn đi nghiên cứu, khảo sát thực địa nếu có nhu cầu.

- Tổ chức các đoàn làm việc với VCCI, các đoàn đi quảng bá hình ảnh và xúc tiến đầu tư đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiềm năng ngoài tỉnh, đồng thời học tập các phương pháp xúc tiến đầu tư hiệu quả của các cơ quan xúc tiến đầu tư của tỉnh bạn.

- Làm cầu nối để thông tin, mời tham gia, hướng dẫn cách thức tham gia giữa các hội chợ thương mại, hàng nông sản, du lịch tại các tỉnh với các doanh nghiệp, hợp tác xã tại tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia giới thiệu sản phẩm trên sàn giao dịch thương mại điện tử www.laichau.biz, hỗ trợ khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng website thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng.

2.21. Hiệp hội doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu

- Chủ trì, theo dõi các tiêu chí tại các chỉ số thành phần được phân công.

- Đề nghị phát huy hơn nữa vai trò "cầu nối" giữa doanh nghiệp với chính quyền và tích cực tham gia góp ý đối với các chính sách của nhà nước và địa phương để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh;...đề xuất Ủy ban nhan dân tỉnh nội dung, kế hoạch đối thoại chính sách, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp tại các buổi đối thoại giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và các doanh nghiệp.

- Chủ động nắm bắt tình hình của các doanh nghiệp, kịp thời cung cấp thông tin khi xảy ra chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước, phản ánh tình trạng những nhiễu trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức về Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh qua đường dây nóng *(Số điện thoại cố định*

0213.3883.388; hoặc địa chỉ thư điện tử duongdaynong@laichau.gov.vn) để cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) năm 2021.

2.22. Cục thuế tỉnh Lai Châu

Đẩy mạnh áp dụng kê khai thuế điện tử trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về nộp thuế; rà soát quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế và thời gian thanh tra, kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp.

2.23. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lai Châu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các giao dịch với Ngân hàng Nhà nước; đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng.

- Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra và giám sát các tổ chức tín dụng trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ngân hàng; tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khác hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và khách hàng bị ảnh hưởng, thiệt hại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác,...

2.24. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính, giảm tối đa thời gian làm thủ tục và cung cấp thông tin kịp thời cho các tổ chức cá nhân khi hoạt động và qua lại cửa khẩu.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thương mại, biên mậu trên địa bàn, tháo gỡ các khó khăn cho Doanh nghiệp trong quá trình tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn. Thực hiện nghiêm công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, xử lý nghiêm các trường hợp vị phạm theo quy định; kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh.

2.25. Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu

- Phối hợp với các sở, ngành hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp; triển khai các nhiệm vụ,

giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ của ngành Bảo hiểm xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

- Tiếp tục hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh, khắc phục các tác động của đại dịch Covid-19 theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

2.26. Cục Quản lý thị trường Lai Châu

Đảm bảo các hoạt động kiểm soát thị trường, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về tình hình thực hiện, kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2020; nhiệm vụ, giải pháp năm 2021./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Thủ trưởng: các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
- Các Đ/c Bí thư Thành ủy, Huyện ủy;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THEO KẾ HOẠCH SỐ 1378/KH-UBND NGÀY 08/7/2020 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Báo cáo số: 177/BC-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
1	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**		
	- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan nỗ lực, quyết tâm triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh và đề xuất nhiệm vụ giải pháp cải thiện chỉ số PCI của tỉnh. - Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch nghiên cứu lồng ghép nội dung liên quan đến PCI vào chương trình đào tạo doanh nghiệp để giới thiệu cho các doanh nghiệp rõ hơn về vai trò, tầm quan trọng của PCI và cách thức điều tra, khảo sát thu thập số liệu của phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. - Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành khác định kỳ hàng năm kiểm tra hậu đăng ký doanh nghiệp; Tiếp tục nghiên cứu đề xuất đơn giản hơn nữa thời gian thực hiện	- Về việc kiểm tra hậu hiểm: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Cục Thuế tỉnh Lai Châu rà soát, chuẩn hóa dữ liệu doanh nghiệp của địa phương tính đến ngày 31/3/2021. Kết quả về công tác rà soát, bổ sung, cập nhật và đồng bộ mã số doanh nghiệp (mã số thuế): Tổng số doanh nghiệp có mã số doanh nghiệp nhưng chưa khớp với mã số thuế tại địa phương là 50 doanh nghiệp. Sau khi rà soát cập nhật số doanh nghiệp đồng bộ được mã số doanh nghiệp là: 28 doanh nghiệp, Số doanh nghiệp không đồng bộ được mã số doanh nghiệp là: 22 doanh nghiệp. Ngoài ra Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở đã thường xuyên phối hợp với cơ quan Thuế của tỉnh để rà soát cập nhật tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên hệ thống Đăng ký kinh doanh Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Về việc nghiên cứu đề xuất đơn giản hơn nữa thời gian thực hiện đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thay đổi thông tin doanh nghiệp: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thường xuyên rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành khi có thay đổi theo quy định.	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thay đổi thông tin doanh nghiệp. - Tổ chức, triển khai thực hiện Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 26/5/2020, nhằm nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương gắn với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, duy trì mô hình "Cà phê doanh nhân" để gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã... thường xuyên và hiệu quả.	- Hoàn thành việc đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2020 theo Bộ chỉ số đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 26/5/2020. - Về duy trì mô hình "Cà phê doanh nhân": Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thường xuyên phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu tổ chức chương trình "Cà phê doanh nhân" để gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp.	
2	**Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**		
	- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện đồng bộ các giải pháp, khắc phục những tồn tại, hạn chế từng bước nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm. - Chủ trì rà soát, cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC đảm bảo không để chậm trễ; công khai, minh bạch việc giải quyết TTHC đối với người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin truyền thông, Cổng Dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện	- Đối với hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Thực hiện niêm yết công khai, minh bạch các TTHC, quy trình, cán bộ giải quyết TTHC; công khai đầy đủ các quy định về mức phí, lệ phí theo đúng quy định. Rà soát, đơn giản hóa việc tiếp nhận, giải quyết các TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện rà	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	tử của tỉnh. - Chủ động đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả hoạt động Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp trao đổi, kiến nghị những nội dung liên quan qua đường dây nóng để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý. - Chủ trì thực hiện chuẩn hóa các thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ TTHC để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo chất lượng, hiệu quả đến hết năm 2020, cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đảm bảo hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo hướng mở, thuận lợi và thân thiện tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân, doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời việc tra cứu thông tin của Nhân dân và doanh nghiệp, nhà đầu tư. - Kịp thời tham mưu, cụ thể hóa các quy định mới của Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh để kịp thời hướng dẫn cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp triển khai thực hiện đúng quy định, phù hợp với thực tiễn của địa phương, đặc biệt là những chính sách, quy định tác động trực tiếp tới doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp liên quan.	soát đội ngũ cán bộ để đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, chất lượng cán bộ theo yêu cầu chung của tỉnh, nhất là đáp ứng yêu cầu cán bộ có năng lực, thẩm quyền trực tiếp thẩm định và phê duyệt TTHC tại Trung tâm; Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các ngành, đơn vị trong quá trình giải quyết TTHC, hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn. - Để kịp thời động viên công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả làm việc, nâng cao sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân đối với các cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 Quy định chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. - Nhằm tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn Tổ công tác của Chủ tịch	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổ công tác do đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm tổ trưởng. Tổ công tác đã xây dựng kế hoạch kiểm tra các tại một số cơ quan, cụ thể như các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.... Thông qua các buổi kiểm tra, Tổ công tác đã tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao của sở, ngành để có biện pháp thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ. Hoạt động của Tổ công tác đã có tác động mạnh mẽ đến việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo, điều hành của sở, ngành, địa phương. Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao được các cơ quan, địa phương chú trọng, quan tâm hơn, kết quả chuyển biến rất tích cực, số nhiệm vụ quá hạn giảm nhiều so với thời điểm trước đó. - Trong năm 2020, trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiểm soát chất lượng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 61 Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC với tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 742, trong đó: số TTHC được công khai 605 (TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi bổ sung), 119 TTHC bị	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		bãi bỏ. - Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định về TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đảm bảo nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC; kiến nghị đơn giản hóa TTHC nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 221/KH-UBND ngày 06/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết thúc rà soát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định phê duyệt thông qua phương án đơn giản hóa của 25 TTHC thuộc 10 lĩnh vực *(Trong đó, có 24 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định áp dụng của Chủ tịch UBND tỉnh; 01 thủ tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền trung ương sửa đổi)*, cụ thể: cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trung bình đạt 35,5 % (tỷ lệ cao nhất 66,7%, thấp nhất 6,7%); Số tiền tiết kiệm được: 3.117.021.000 đồng; Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: 28,3 %. Triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 6146/VPCP-KSTT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của Ủy ban	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố đã thực hiện rà soát, kiểm thử đối với các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Kết quả cung cấp, tích hợp 672 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia của tỉnh Lai Châu đã đạt 65,24% *(dịch vụ công mức độ 3, 4 là 1030/1.886 DVC; không tính 153 TTHC của Công an tỉnh, Thanh tra và Ban Dân tộc không thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công).* - Với mục tiêu chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe và chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư *(như tổ chức các buổi gặp gỡ Doanh nghiệp tại Chương trình Cafe doanh nhân; gặp gỡ, làm việc với Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh....)*; chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh. - Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		Cổng thông tin điện tử tỉnh đã được duy trì hoạt động với hình thức và nội dung ngày càng được cải tiến, đổi mới, cập nhật thường xuyên những thông tin KT-XH của tỉnh, chính sách đầu tư, văn bản QPPL và văn bản quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh... từng bước đáp ứng được yêu cầu truy cập của cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu là nơi tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, cung cấp những thông tin chính thống giới thiệu con người, tiềm năng, cơ chế chính sách và các thông tin phản ánh hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh. Với giao diện dễ sử dụng, phong phú và tiện ích, từ giao diện của Trang chủ, người truy cập có thể tìm hiểu về một số chuyên mục như: Thông tin về tỉnh Lai Châu; Thông tin chỉ đạo điều hành; Thủ tục hành chính *(Dịch vụ hành chính công; bộ thủ tục hành chính)*; Công dân, doanh nghiệp hỏi cơ quan Nhà nước trả lời, Văn hóa, du lịch, Thông tin tra cứu *(Thông tin doanh nghiệp, dự án hạng mục đầu tư, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch...)* và có thể tham khảo thông tin từ các địa phương, đơn vị trực thuộc tỉnh....	
3	**Thanh tra tỉnh**		
	- Thường xuyên cập nhật, rà soát, công khai kế hoạch kiểm tra, thanh tra, kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo, đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/doanh nghiệp/năm; không thanh tra, kiểm tra	- Trên cơ sở nhiệm vụ kế hoạch được giao, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 547/KH-TTr ngày 04/8/2020 về triển khai thực hiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Lai Châu năm 2020 đến các sở, ban ngành tỉnh, Ủy	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	khi không đảm bảo căn cứ theo quy định của pháp luật; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành các nội dung trong một cuộc thanh tra, kiểm tra. - Nghiên cứu, đề xuất đa dạng các kênh nhận phản hồi thông tin, tiếp nhận ý kiến từ người dân, doanh nghiệp về các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; từ đó, kịp thời ngăn chặn, kiểm soát sớm, đề xuất các hình thức, phương án xử lý các cá nhân, tổ chức có dấu hiệu vi phạm, làm trong sạch bộ máy quản lý nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh lành mạnh của tỉnh - Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2020; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các chỉ số PCI năm 2020 tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; theo dõi các hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn, Hiệp hội doanh nghiệp và Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, trong đó xác định cụ thể các nhiệvụ và giải pháp để tổ chức thực hiện. - Bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ chính trị của tỉnh năm 2020, trọng tâm là phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Thanh tra tỉnh đã ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2020 có trọng tậm, trọng điểm, chủ trì phối hợp với các tổ chức thanh tra địa phương, thanh tra ngành dọc đóng trên địa bàn, xử lý chồng chéo, thống nhất kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đảm bảo theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc thực hiện kế hoạch thanh tra của các tổ chức thanh tra địa phương, đảm bảo tuân thủ quy chế, quy trình cuộc thanh tra, tăng cường hoạt động giám sát đối với các đoàn thanh tra. - Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 1251/KH-UBND ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp tiếp	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Thanh tra tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương, các tổ chức Thanh tra ngành dọc, rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp năm 2020, qua rà soát đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 điều chỉnh giảm 41 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 94 doanh nghiệp năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, qua đó tạo điều kiện để các doanh nghiệp ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh. - Công tác giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp luôn được Thanh tra tỉnh và các cấp, các ngành quan tâm, phối hợp giải quyết, đảm bảo quy trình, đúng thẩm quyền, thời hạn. Chú trọng việc tổ chức các cuộc đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gặp gỡ, trao đổi với cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, đảm bảo quyền và lợi ích của doanh nghiệp. Các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đến người dân và doanh nghiệp, qua đó giúp	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		cho doanh nghiệp và công dân thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. - Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, thực hiện niêm yết công khai minh bạch các thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, các cơ chế chính sách, quy hoạch ngành, lĩnh vực, các dự án ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh ..tạo sự bình đẳng cho các thành phần kinh tế trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các thủ tục hành chính qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính, viễn thông nhằm kịp thời giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. - Công tác phòng chống tham nhũng được coi trọng, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 05 văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa tham nhũng .Thanh tra tỉnh, các cấp các ngành, tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 1390/KH-UBND ngày 24/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CĐ-	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		TTg ngày 18/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Thực hiện thông báo công khai số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử trên Trang thông tin điện tử để người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị, tố cáo về hành vi những nhiễu, gây phiền hà đối vơi cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. - Thanh tra tỉnh đã phối hợp với Viện Khoa học thanh tra - Thanh tra Chính phủ nghiên cứu thực hiện Đề tài "Cải thiện chỉ số "Chi phí không chính thức trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm tiếp tục cải thiện điểm số, thứ bậc xếp hạng đối với chỉ số thành "Chi phí không chính thức" góp phần cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Lai Châu trong thời gian tới.	
4	**Sở Tài nguyên và Môi trường**		
	- Chủ trì rà soát thủ tục hành chính ở 3 cấp, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, trả kết quả sớm cho doanh nghiệp đối với lĩnh vực tài nguyên môi trường; Phối hợp với các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan kịp thời giải quyết các khó khăn vương mắc đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng; xác định cụ thể, rõ ràng và khả thi các hạng mục công trình, dự án trong quá trình lập, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Hạn chế điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm đảm bảo mức độ rủi ro bị thu hồi đất của doanh nghiệp ở mức thấp nhất. Hỗ trợ doanh	- Sở đã thực hiện rà soát thủ tục hành chính ở 3 cấp, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, trả kết quả sớm cho doanh nghiệp đối với lĩnh vực tài nguyên môi trường: Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết từng TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý, giải quyết của Sở tại Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 và đã được thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết TTHC trên Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh; đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm thời gian giải quyết TTHC *(giảm 20% thời gian thực hiện thủ tục)*; thực hiện lồng ghép thủ tục giao đất, cho thuê đất và cấp	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	nghiệp xử lý các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp góp vốn bằng quyền sử dụng đất và các vấn đề liên quan tới chuyển nhượng, cho thuê đất và mặt bằng kinh doanh. - Công khai tất cả các quy hoạch ngành tài nguyên và môi trường, các thông tin về các quỹ đất sạch bán đấu giá kêu gọi nhà đầu tư, các dự án có sử dụng đất kêu gọi đầu tư trên trang thông tin điện tử của tỉnh, sở để các nhà đầu tư có thông tin tìm hiểu, đăng ký. - Tập trung đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với tổ chức, hộ gia đình cá nhân để người sử dụng đất được thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định pháp luật. - Rà soát toàn bộ quy trình, thủ tục, trình tự thực hiện cho doanh nghiệp, người dân liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Bãi bỏ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, thủ tục, thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. - Phân công cụ thể nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị, đặc biệt là sắp xếp lại viên chức các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, đủ nhân sự để thực hiện, quy định rõ thời gian thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai trong các thủ tục hành chính.	giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ 30 ngày xuống còn 24 ngày. - Phối hợp với Sở Tài chính rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. - Phối hợp kiểm tra thực địa, hiện trạng khu đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất để thẩm định nhu cầu sử dụng đất 36 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; kịp thời phối hợp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các Nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. - Đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức đồng thời với việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho 41 tổ chức để thực hiện 43 dự án. - Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho 85 dự án; công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho 02 thửa đất tại địa bàn huyện Tân Uyên; phê duyệt Phương án và Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất cho 02 thửa đất, khu đất (*Khu đất chợ trung tâm thành phố Lai Châu và thửa đất tại bản Màng, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu*) xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho 382 thửa đất.	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		- Quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất luôn được các cấp, các ngành, địa phương thực hiện đúng trình tự, thủ tục và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân. Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp được phê duyệt.	
5	**Sở Nội vụ**		
	- Chủ trì tham mưu công tác cải cách hành chính của tỉnh, chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính của tỉnh trong đó tập trung vào những chỉ số như: Cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa nền hành chính;... - Chủ trì theo dõi Chỉ số cải cánh hành chính *(PAS INDEX)*, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công *(PAPI);* tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số theo Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR) của Bộ Nội vụ chủ trì, triển khai đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". - Nghiên cứu, đổi mới triển khai các hình thức đánh giá	- Sở Nội vụ đã chủ động, bám sát vào các nội dung, hoạt động của kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Lai Châu năm 2020 để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, đặc biệt là những giải pháp nhằm cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh năm 2020, Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, cụ thể: Phối hợp xây dựng và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 12/11/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong thực hiện các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Kế hoạch số 463/KH-UBND ngày 06/3/2020 về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2020; Kế hoạch số 1267/KH-UBND ngày 24/6/2020 về triển khai nhiệm vụ, giải pháp cải thiện vị trí thứ hạng các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI tỉnh Lai Châu năm 2020; Kế hoạch số	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	cán bộ công chức, nhất là đội ngũ cán bộ công chức tại bộ phận một cửa, tại các bộ phận thường xuyên tiếp xúc với doanh nghiệp, nhân dân để nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ, thái độ ứng xử trong công việc. - Chủ trì nghiên cứu, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ PCI vào các chỉ tiêu đánh giá, bình xét thi đua hàng năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.	1516/KH-UBND ngày 29/7/2020 về đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2020. - Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành công buổi Tọa đàm phân tích Chỉ số PAR INDEX, PCI tỉnh Lai Châu 2019 và công bố chỉ số CCHC năm 2019 của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. - Để kiểm tra, chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và kỷ luật, kỷ cương công vụ, công chức, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 25/2/2020 về kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2020. Đoàn kiểm tra cải cách hành chính đã kiểm tra tại 11 cơ quan, đơn vị, địa phương gồm: 07 sở, ngành, 02 huyện và 02 đơn vị cấp xã. Ngoài ra, Tổ kiểm tra công vụ công chức của tỉnh đã thực hiện kiểm tra công vụ công chức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ tại 03 cơ quan, đơn vị. Qua công tác kiểm tra, nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc quán triệt, ban hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. - Trong năm 2020, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 quy định đánh giá, xếp	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Theo đó đã bổ sung nhiệm vụ thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sở, ngành, địa phương vào đánh giá với số điểm đánh giá 02 trên thang điểm 100.	
6	**Sở Thông tin và Truyền thông**		
	- Rà soát về cấu trúc, bố cục, hình thức trình bày thông tin trên Cổng/Trang Thông tin điện tử tỉnh và của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Cổng Thông tin đối ngoại tỉnh. - Hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành đảm bảo đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử và cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. - Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, đảm bảo kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia, Bộ, ngành Trung ương; xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu (phiên	- Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện kiểm tra các trang TTĐT theo Quyết định số 104/QĐ-STTTT ngày 15/5/2020 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Có 09 Trang TTĐT được kiểm tra: Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, Tân Uyên, Than Uyên; Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu; Trường PTTH Chuyên Lê Quý Đôn. - Sở đã phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu dự thảo văn bản QPPL "Quyết định về Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu" Công văn góp ý số 1271/STTTT-TTBCXB ngày 07/9/2020 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định về Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu. Hiện nay Ủy ban nhân	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	bản 2.0) theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ. - Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đảm bảo đúng thời gian, tiến độ. - Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông. - Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 02 của Chính phủ và Kế hoạch này để cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, hưởng ứng, giám sát việc triển khai thực hiện. - Định kỳ hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng tải thông tin tài liệu lên Cổng/Trang Thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan, đơn vị.	dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 về Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu. - Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0 tại Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 19/10/2020. - Đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1880/KH-UBND ngày 07/9/2020 về việc Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1198/KH-UBND ngày 15/6/2020 về việc Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030. - Thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền tại Công văn số 1019/STTTT-TTBCXB ngày 13/7/2020.	
7	**Sở Tư pháp**		
	- Chủ trì nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thúc đẩy các dịch vụ tư vấn pháp luật để doanh nghiệp, người dân có thể sử dụng dịch vụ một cách hiệu quả. - Thường xuyên rà soát, tổng hợp các vướng mắc của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tham mưu	Thực hiện Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về Kế hoạch Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2020, Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch số 666/KH-STP ngày 21/7/2020 triển khai	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	UBND tỉnh gửi kiến nghị về các Bô, ngành trung ương sửa đổi. Đối với văn bản quy phạm pháp luật mới có quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản quy phạm kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương để triển khai thực hiện. - Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh để tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến các Doanh nghiệp trên địa bản tỉnh. - Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Công văn số 5438/VPCP-KSTT ngày 06/7/2020 của Văn phòng Chính phủ.	thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1632/UBND-TH ngày 11/8/2020 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu; đồng thời ban hàn Công văn số 1138/STP-XDKT&THPL ngày 07/12/2020 về việc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	
8	**Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**		
	- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khảo sát nhằm đánh giá nhu cầu đào tạo nghề hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ cho quá trình ra quyết định. - Rà soát lại việc phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong việc liên kết đào tạo nghề cho người lao động, để nâng cao chất lượng công tác phối hợp đào tạo nghề và giải quyết việc làm lao động sau đào tạo. - Nâng cao chất lượng, hình thức đào tạo nghề, tăng	- Đã phối hợp với các sở, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; tổng hợp kế hoạch đào tạo lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức thực hiện đào tạo. - Đã rà soát, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo cho hệ thống mạng lưới trường, lớp giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển về quy mô và nâng cao chất lượng	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	cường đào tạo nghề dài hạn, lựa chọn các ngành, nghề đào tạo cho phù hợp. Công tác đào tạo nghề tại địa phương luôn phải gắn với định hướng phát triển kinh tế, cơ cấu kinh tế, chuyển đổi ngành nghề lao động. - Tăng cường liên kết đào tạo nghề với các đơn vị đào tạo nghề có năng lực, kinh nghiệm, đơn vị có khả năng chuyển giao đào tạo, có cơ sở vật chất cho công tác thực hành; rà soát, cơ cấu lại chức năng, nhiệm vụ đào tao nghề cảu Trường cao đẳng cộng đồng, hướng đến tập trung công tác đào tao nghề tại Trường Cao đẳng cộng đồng.	đào tạo. - Đã tổ chức, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp ở các cấp đạt chuẩn theo quy định. - Tiếp tục chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học, đặc biệt quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội. - Công khai toàn bộ các quy định, chính sách; chủ động cung cấp thông tin và hướng dẫn thực hiện quy định, chính sách trên các kênh thông tin, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tiếp cận dễ dàng, đồng thời công bố rộng rãi địa chỉ đường dây nóng, trả lời nhanh các phản ánh, kiến nghị liên quan đến người lao động và doanh nghiệp. - Đã tổ chức triển khai thực hiện các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và chợ việc làm lưu động tại các huyện, thành phố, các cụm xã, phường, thị trấn để người dân biết về thông tin việc làm *(việc tìm người, người tìm việc)*; doanh nghiệp tuyển dụng được lao động theo yêu cầu vị trí việc làm. - Thực hiện thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động và phát hành bản	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		tin thị trường lao động hàng quý nhằm nâng cao tỷ lệ kết nối hoạt động giới thiệu việc làm, tăng tính liên kết thông tin về thị trường lao động với các doanh nghiệp, các khu kinh tế trọng điểm trong và ngoài tỉnh.	
9	**Sở Tài chính**		
	- Thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định; căn cứ khả năng cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh. - Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp đẩy nhanh việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.	- Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách. Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 về công bố công khai dự toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Lai Châu; Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Lai Châu. - Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh như sau: Báo cáo số 83/BC-UBND ngày 31/3/2021 về tình hình hình thực hiện các Kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước những năm trước chưa thực hiện tỉnh Lai Châu; Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 08/4/2021 về tình hình hình thực hiện Kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực VII về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Lai Châu.	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
10	**Sở Xây dựng**		
	- Tiếp tục rà soát, sửa đổi quy trình, thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định bản vẽ thi công - dự toán, cấp phép xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết. Rà soát, tiếp tục rút ngắn thời gian thẩm định từ 2 đến 3 ngày so với thủ tục hành chính đang thực hiện; rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng không quá 12 ngày. - Phối hợp với Công an tỉnh cho ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy đồng thời với thẩm định dự án, thiết kế cơ sở; thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đồng thời với thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng và phòng cháy, chữa cháy theo Quy chế phối hợp đã ký kết. - Hướng dẫn, tạo môi trường thuận lợi và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, kinh doanh bất động sản và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của ngành.	Năm 2020, Sở Xây dựng đã thực hiện: - Tiếp tục rà soát, sửa đổi quy trình, thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định bản vẽ thi công - dự toán, cấp phép xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục, thời gian cấp phép xây dựng rút ngắn từ 30 ngày *(theo quy định)* xuống còn 12 ngày làm việc, đối với nhà ở riêng lẻ từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc; thời gian thẩm định quy hoạch từ 30 ngày xuống còn 20 ngày làm việc; giảm thời gian thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định dự án, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán từ 3 đến 8 ngày. - Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh tổ chức thẩm định dự án, thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng và phòng cháy, chữa cháy theo Quy chế phối hợp đã ký kết. - Hướng dẫn, tạo môi trường thuận lợi và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, kinh doanh bất động sản và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của ngành.	
11	**Công an tỉnh**		
	- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có giải pháp nhằm nâng cao điểm số cải thiện chỉ số thành phần liên quan an ninh, trật tự. Chủ động làm tốt công tác bảo đảm an	- Công an tỉnh đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền, phối hợp các ban, ngành và các lực lượng chức năng triển khai nhiều chủ trương, giải pháp công tác lớn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện các mặt công tác Công	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	ninh, trật tự, tạo môi trường ổn định, lành mạnh, an toàn cho các doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. - Tập trung rà soát, sửa đổi các thủ tục hành chính bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và căn cứ vào tình hình thực tiễn chủ động, kịp thời triển khai thực hiện đơn giản hóa và nâng cao hiệu quả giải quyết nhóm thủ tục hành chính trọng tâm, nhất là liên quan đến quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và phòng cháy, chữa cháy. - Phối hợp với Sở Xây dựng để thực hiện đồng thời việc cho ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy tại bước thẩm định dự án, thiết kế cơ sở; thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy tại bước thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công. Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng và phòng cháy, chữa cháy theo Quy chế phối hợp liên kết.	an. Vì vậy, an ninh trên các lĩnh vực, địa bàn và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, tạo dựng được môi trường an ninh, an toàn để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp tội phạm đã được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, kéo giảm phạm pháp hình sự, nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án, không để xảy ra tội phạm có tổ chức, băng nhóm, côn đồ, hoạt động theo kiểu "xã hội đen". - Đã chỉ đạo các đơn vị chức năng chủ động nắm chắc tình hình, xây dựng và triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh kinh tế; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tổ chức các cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đẩy mạnh công tác nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm; thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, có phương án phòng ngừa các đối tượng bỏ trốn, tẩu tán tài sản. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, tội phạm kinh doanh đa cấp để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường; kịp thời phát hiện giải quyết ngay tại cơ sở những mâu thuẫn trong xã hội, trong	

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
		nhân dân. Bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để các doanh nghiệp kinh doanh cạnh tranh đúng pháp luật. - Đã triển khai thực hiện tốt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan quản lý dân cư, dự án sản xuất, quản lý căn cước công dân,... Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức cá nhân theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác rà soát trên các lĩnh vực thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị, qua đó đã đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện.	
12	**Các cơ quan, đơn vị: Cục thuế tỉnh; Cục quản lý thị trường tỉnh; Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Kho bạc nhà nước Lai Châu; Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lai Châu.**		
	- Theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị: Chủ động chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, huyện thành phố để tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến các nhiệm vụ. - Đẩy mạnh áp dụng kê khai thuế điện tử trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về nộp thuế; rà soát quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế của	Theo chức năng nhiệm vụ, trong năm 2020, các đơn vị đã chủ động thực hiện và phối hợp với các sở, ngành, huyện thành phố để tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến các nhiệm vụ.	Các đơn vị chưa báo cáo: Cục thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước Lai Châu,

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	doanh nghiệp. - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế đối với người lao động trong các doanh nghiệp nói riêng và người dân nói chung, thực hiện mục tiêu giảm được chi phí, công sức và tiếp tục rút ngắn thời gian hoàn thành các thủ tục về thuế, bảo hiểm của doanh nghiệp. - Cục Quản lý thị trường tỉnh đảm bảo hoạt động kiểm soát thị trường, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.		Cục Quản lý thị trường.
13	**Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**		
	- Tập trung chỉ đạo quyết liệt để nâng cao điểm số và thứ hạng các chỉ số PCI của tỉnh. Thành lập Ban chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh huyện, thành phố. - Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp huyện, thành phố.	Các huyện chưa báo cáo: Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè.
14	**Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ**		
	- Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, gặp gỡ, chia		

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	sẻ kinh nghiệm trong cộng đồng doanh nghiệp, qua đó cùng nhau tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng thời làm đầu mối kết nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước để doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách kịp thời. Tích cực mở rộng thành viên hiệp hội. - Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI). - Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp tương tác với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin.		
15	**Công ty Điện lực tỉnh**		
	- Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn, tiếp tục đầu tư hạ tầng lưới điện đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. - Phối hợp với Sở Công thương, các chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải		**Chưa báo cáo**

Stt	Các nhiệm vụ, giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 08/7/2020	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ghi chú
	pháp thanh toán trên thiết bị di động,...		
16	**Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu**		**Chưa báo cáo**
	Cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ, phối hợp với các chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động,...		

Phụ lục 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN SO VỚI KẾ HOẠCH SỐ 1378/KH-UBND NGÀY 08/7/2020 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Báo cáo số: 177 /BC-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Stt	Chỉ số thành phần PCI	Kết quả dự kiến theo Kế hoạch số 1378/KH-UBND		Kết quả PCI năm 2020 do VCCI công bố		Đánh giá kết quả đạt được	Ghi chú
		Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)		
Tổng		**63.86**	**50-60**	**61.98**	**57**	Chỉ số PCI tỉnh Lai Châu năm 2020 đạt 61,98 điểm, tăng 2,03 điểm so với năm 2019, thấp hơn 1,88 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND (Kế hoạch là 63,86 điểm). Vị trí xếp hạng 57/63 tỉnh thành phố, đạt so với dự kiến	
1	Gia nhập thị trường	7.80		7.82	31	Chỉ số này đạt 7,82 điểm, tăng 0,02 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND. Điểm số vượt yêu cầu của kế hoạch, nhưng vị trí xếp hạng lại giảm 13 bậc so với năm 2019 (xếp hạng 31/63).	
2	Tiếp cận đất đai	6.90		5.78	62	Chỉ số này chỉ đạt 5,78 điểm, giảm 1,22 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND và giảm 0,54 điểm so với năm 2019. Chỉ số này vừa không đạt so với kế hoạch lại vừa giảm so với năm 2019, dẫn đến xếp hạng của tỉnh Lai Châu giảm 10 bậc so với năm 2019, đứng thứ 62/63 tỉnh, thành phố	
3	Tính minh bạch	6.60		6.50	4	Chỉ số này đạt 6,5 điểm, giảm 0,1 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND và giảm 0,03 điểm so với năm 2019. Điểm số không đạt so với kế hoạch, nhưng vị trí xếp hạng của tỉnh đã tăng 44 bậc so với năm 2019, xếp hạng 4/63 tỉnh, thành phố.	
4	Chi phí thời gian	6.50		6.04	63	Chỉ số này đạt 6,04 điểm, tăng 0,38 điểm so với năm 2019 nhưng không đạt so với Kế hoạch 1378/KH-UBND (Kế hoạch là 6,5 điểm). Chỉ số này vừa không đạt so với kế hoạch lại vừa giảm so với năm 2019, dẫn đến xếp hạng của tỉnh Lai Châu giảm 2 bậc so với năm 2019, đứng thứ 63/63 tỉnh, thành phố.	
5	Chi phí không chính thức	5.50		5.98	53	Chỉ số này đạt 5,98 điểm, tăng 1,21 điểm so với năm 2019 và vượt 0,48 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND (Kế hoạch là 5,5 điểm), xếp hạng 53/63, tăng 9 bậc so với năm 2019.	

Stt	Chỉ số thành phần PCI	Kết quả dự kiến theo Kế hoạch số 1378/KH-UBND		Kết quả PCI năm 2020 do VCCI công bố		Đánh giá kết quả đạt được	Ghi chú
		Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)		
6	Cạnh tranh bình đẳng	6.95		6.67	28	Chỉ số này đạt 6,67 điểm, giảm 0,28 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND và giảm 0,25 điểm so với năm 2019. Chỉ số này vừa không đạt kế hoạch lại vừa giảm điểm so với năm 2019, dẫn đến xếp hạng của Tỉnh giảm 12 bậc, xếp hạng 26/63 tỉnh, thành phố.	
7	Tính năng động	6.80		6.56	22	Chỉ số này đạt 6,56 điểm, giảm 0,28 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND và giảm 0,23 điểm so với năm 2019. Chỉ số này vừa không đạt kế hoạch lại vừa giảm điểm so với năm 2019, dẫn đến xếp hạng của Tỉnh giảm 6 bậc, xếp hạng 22/63 tỉnh, thành phố	
8	Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp	5.80		5.64	41	Chỉ số này đạt 5,64 điểm, giảm 0,16 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND. Mặc dù điểm số không đạt so với kế hoạch, nhưng vị trí xếp hạng so với cả nước đã được cải thiện, tăng 21 bậc so với năm 2019, xếp hạng 41/63.	
9	Đào tạo lao động	6.50		5.94	49	Chỉ số này đạt 5,94 điểm, tăng 0,06 điểm so với năm 2019, giảm 0,56 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND (Kế hoạch là 6,5 điểm). Xếp hạng 49/63, tăng 8 bậc so với năm 2019.	
10	Thiết chế pháp lý và ANTT	7.20		6.84	30	Chỉ số này đạt 6,84 điểm, giảm 0,36 điểm so với Kế hoạch 1378/KH-UBND, giảm 0,14 điểm so với năm 2019. Kết quả này không đạt so với kế hoạch, dẫn đến xếp hạng chỉ số này của tỉnh đứng thứ 30/63, giảm 11 bậc so với năm 2019.	

Phụ lục 3

KẾT QUẢ PCI TỈNH LAI CHÂU NĂM 2020 SO VỚI NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 177 /BC-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
Tổng			**59.95**	**63.00**	**61.98**	**57**	**2.03**	**+6**		
1	**Gia nhập thị trường**		**7.72**	**18**	**7.82**	**31**	**0.10**	**-13**	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**	
	1.1.	Số ngày đăng ký doanh nghiệp (trung vị)	3	1	6	26	3	-25	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	1.2.	Số ngày thay đổi ĐKDN (trung vị)	3	7	3	10	0	-3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	1.3.	Phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động(% DN)	16.13%	30	21%	53	5%	-23	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	1.4.	Phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động(% DN)	3.23%	31	0%	1	-3.2%	+30	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	1.5.	Tỉ lệ DN làm thủ tục ĐKDN qua phương thức mới (trực tuyến, TTHCC, bưu điện(%)	24.24%	51	18%	61	-6.2%	-10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	1.6.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Thủ tục được niêm yết công khai(%)	82.86%	17	87%	15	4.1%	+2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	1.7.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ(%)	80.00%	28	83%	33	3.0%	-5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	1.8.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ am hiểu chuyên môn(%)	80.00%	8	90%	4	10.0%	+4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	1.9.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ nhiệt tình, thân thiện(%)	74.29%	25	97%	1	22.7%	+24	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	1.10.	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Ứng dụng CNTT tốt (%)	45.71%	16	33%	39	-12.7%	-23	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2	**Tiếp cận đất đai**		**6.32**	**52**	**5.78**	**62**	-0.54	**-10**	**Sở Tài nguyên và Môi trường**	
	2.1.	Tỉ lệ DN có mặt bằng kinh doanh và có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (%)	40.32%	51	49%	34	8.7%	+17	Sở Tài nguyên và Môi trường	

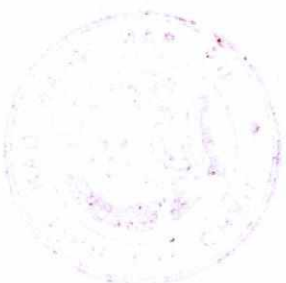

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
	2.2.	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị)	30	17	30	24	0	-7	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	2.3.	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất cao; 5=Rất thấp)	1.79	59	1.83	59	0	0	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	2.4.	DN không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh (%)	41.11%	46	45%	38	3.9%	+8	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	2.5.	Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch(%)	16.98%	25	24%	49	7.0%	-24	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	2.6.	Giải phóng mặt bằng chậm (%)	15.09%	25	20%	44	4.9%	-19	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	2.7.	Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng(%)	32.08%	35	37%	50	4.9%	-15	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	2.8.	Nếu bị thu hồi đất, DN sẽ được bồi thường thỏa đáng (% luôn luôn/nhiều khả năng)	43.90%	3	27%	37	-16.9%	-34	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	2.9.	Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	67.59%	62	72%	57	4.4%	+5	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	2.10	DN thực hiện TTHC đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn (%)	21.43%	58	29%	32	7.6%	+26	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	2.11	Không có GCNQSDĐ do lo ngại TTHC rườm rà/cán bộ nhũng nhiễu (%)	14.29%	48	27%	62	12.7%	-14	Sở Tài nguyên và Môi trường	
3	**Tính minh bạch**		**6.53**	**48**	**6.50**	**4**	-0.03	**+44**	**Sở Tư pháp**	
	3.1.	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Rất dễ; 5=Không thể)	2.72	7	2.81	4	0.09	+3	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì	
	3.2.	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Rất dễ; 5=Không thể)	3.16	15	3.3	2	0.14	+13	Sở Tư pháp	
	3.3.	Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để DN sử dụng cho hoạt động kinh doanh (%)	85.37%	39	86%	19	0.6%	+20	Sở Tài chính	
	3.4.	Thông tin mời thầu được công khai(%)	57.45%	5	55%	23	-2.4%	-18	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	3.5.	Tỉ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp (%)	63.16%	39	81%	2	17.8%	+37	Sở Tư pháp	

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
	3.6.	Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị)	6.00	57	2	4	-4.0	+53	Sở Tư pháp	
	3.7.	Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh (%)	65.42%	53	70%	61	4.6%	-8	Sở Tư pháp	
	3.8.	'Thỏa thuận' khoản thuế phải nộp với CB thuế là công việc quan trọng(%)	47.92%	36	46%	10	-1.9%	+26	Cục thuế tỉnh	
	3.9.	Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với QĐPL của TW (% chắc chắn)	9.68%	10	11%	6	1.3%	+4	Sở Tư pháp	
	3.10.	Vai trò HHDN trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh (% lớn/rất lớn)	38.10%	61	47%	37	8.9%	+24	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu	
	3.11	Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh (Nhóm nghiên cứu PCI)	26.25	62	29.75	56	3.50	+6	Sở Thông tin truyền thông chủ trì	
	3.12	Tỉ lệ DN truy cập vào website của tỉnh (%)	90.27%	7	67%	4	-23.3%	+3	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	**Chi phí thời gian**		**5.66**	**61**	**6.04**	**63**	0.38	**-2**	**Thanh tra tỉnh**	
	4.1.	Tỉ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện QĐPL (%)	25.93%	51	21%	24	-4.9%	+27	Sở Tư pháp	
	4.2.	CBCC giải quyết công việc hiệu quả (%)	73.45%	56	84%	33	10.5%	+23	Sở Nội vụ	
	4.3.	CBCC thân thiện (%)	70.80%	39	82%	18	11.2%	+21	Sở Nội vụ	
	4.4.	DN không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (%)	54.95%	9	70%	29	15.0%	-20	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
	4.5.	Thủ tục giấy tờ đơn giản (%)	50.45%	56	56%	56	5.5%	0	Văn phòng UBND tỉnh	
	4.6.	Phí, lệ phí được niêm yết công khai (%)	91.15%	50	91%	57	-0.2%	-7	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
	4.7.	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (%)	72.22%	34	74%	38	1.8%	-4	Văn phòng UBND tỉnh	
	4.8.	Tỉ lệ DN bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm(%)	9.62%	57	8%	60	-1.6%	-3	Thanh tra tỉnh	

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
	4.9.	Nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	16.48%	59	21%	63	4.5%	-4	Thanh tra tỉnh	
	4.10	Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế	24.00	38	16	43	-8.0	-5	Thanh tra tỉnh	
	4.11	Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ nhũng nhiễu DN(%)	26.92%	62	40%	63	13.1%	-1	Thanh tra tỉnh	
5	**Chi phí không chính thức**		**4.77**	**62**	**5.98**	**53**	1.21	+9	**Thanh tra tỉnh**	
	5.1.	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản CPKCT (% Đồng ý)	60.19%	53	59%	58	-1.2%	-5	Thanh tra tỉnh	
	5.2.	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT (%luôn luôn/hầu hết)	66.32%	13	92%	1	25.7%	+12	Thanh tra tỉnh	
	5.3.	Tình trạng nhũng nhiễu khi giải quyết TTHC cho DN là phổ biến (% Đồng ý)	58.49%	50	53%	29	-5.5%	+21	Thanh tra tỉnh	
	5.4.	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	77.48%	58	78%	58	0.5%	0	Thanh tra tỉnh	
	5.5.	Tỉ lệ DN có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra(%)	49.00%	59	40%	57	-9.0%	+2	Thanh tra tỉnh	
	5.6	Tỉ lệ DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT (%)	19.39%	62	16%	62	-3.4%	0	Thanh tra tỉnh	
	5.7	Tỉ lệ DN có chi trả CPKCT trong thực hiện TTHC đất đai(%)	45.45%	46	46%	55	0.5%	-9	Thanh tra tỉnh	
	5.8	Chi trả CPKCT là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu (% Đồng ý)	54.76%	56	47%	49	-7.8%	+7	Thanh tra tỉnh	
	5.9	DN lo ngại tình trạng 'chạy án' là phổ biến (%)	34.29%	61	16%	9	-18.3%	+52	Tòa án Nhân dân tỉnh	
6	**Cạnh tranh bình đẳng**		**6.92**	**16**	**6.67**	**28**	-0.25	**-12**	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**	
	6.1.	Việc tỉnh ưu ái cho các DNNN gây khó khăn cho DN" (% Đồng ý)	30.43%	31	27%	42	-3.4%	-11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
	6.2.	DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý)	26.32%	40	25%	56	-1.3%	-16	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	6.3.	DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận các khoản vay (% Đồng ý)	23.16%	36	19%	42	-4.2%	-6	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - CN tỉnh Lai Châu	
	6.4.	DNNN thuận lợi hơn trong cấp phép khai thác khoáng sản (% Đồng ý)	15.79%	40	17%	58	1.2%	-18	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	6.5.	DNNN thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC (% Đồng ý)	23.16%	48	17%	48	-6.2%	0	Văn phòng UBND tỉnh	
	6.6.	DNNN thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ CQNN (% Đồng ý)	25.26%	51	18%	41	-7.3%	+10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	6.7.	DN FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn DN dân doanh (% Đồng ý)	27.27%	3	26%	3	-1.3%	0	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	6.8.	Tỉnh ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân (% Đồng ý)	20.00%	3	22%	13	2.0%	-10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	6.9.	DN FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý)	14.14%	7	15%	27	0.9%	-20	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	6.10.	DN FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế TNDN(% Đồng ý)	10.10%	5	12%	26	1.9%	-21	Cục thuế tỉnh	
	6.11.	DN FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các TTHC (% Đồng ý)	9.09%	2	15%	43	5.9%	-41	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	6.12.	DN FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn(% Đồng ý)	12.12%	5	12%	11	-0.1%	-6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	6.13.	Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai...) chủ yếu rơi vào DN thân quen CBCQ	62.89%	29	62%	42	-0.9%	-13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	6.14.	Ưu đãi DN lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho bản thân DN (% Đồng ý)	53.85%	41	52%	26	-1.8%	+15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
7	**Tính năng động**		**6.79**	**16**	**6.56**	**22**	-0.23	-6	**Văn phòng UBND tỉnh**	

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
	7.1.	UBND tỉnh vận dụng PL linh hoạt nhằm tạo MTKD thuận lợi cho KTTN(%)	73.68%	53	80%	37	6.3%	+16	Văn phòng UBND tỉnh	
	7.2.	UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh (%)	65.96%	31	65%	46	-1.0%	-15	Văn phòng UBND tỉnh	
	7.3.	Thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực KTTN là tích cực(%)	58.10%	20	55%	19	-3.1%	+1	Văn phòng UBND tỉnh	
	7.4.	Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành(%)	69.15%	52	72%	28	2.9%	+24	Sở Nội vụ	
	7.5.	Lãnh đạo tỉnh có chủ trương đúng, nhưng chưa được thực hiện tốt ở cấp huyện/thị (%)	48.89%	59	55%	20	6.1%	+39	UBND huyện, thành phố	
	7.6.	Khi CS, PL TW có điểm chưa rõ, CQ tỉnh thường "đợi xin ý kiến chỉ đạo"/"không làm gì cả)	18.52%	57	35%	50	16.5%	+7	Sở Tư pháp	
	7.7	Vướng mắc, khó khăn của DN được tháo gỡ kịp thời qua Đối thoại DN(%)	72.83%	36	77%	19	4.2%	+17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	7.8	DN nhận được phản hồi của CQNN tỉnh sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc(%)	97.56%	14	100%	1	2.4%	+13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	7.9	Tỉ lệ DN hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của CQNN tỉnh(%)	75.68%	53	78%	41	2.3%	+12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
8	**Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp**		**5.09**	**62**	**5.64**	**41**	0.55	**+11**	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**	
	8.1.	Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua (BCT)	7.00	54	9	51	2.00	+3	Sở Công thương	
	8.2.	Tỉ lệ DN cung cấp dịch vụ trên tổng số DN (%)	0.23%	60	0.55%	42	0.3%	+18	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	8.3.	Tỉ lệ DN CCDV tư nhân và FDI trên tổng số DN CCDV (%)	50.0%	42	20%	62	-30.0%	-20	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	8.4.	DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (%)	55.9%	33	57%	32	1.1%	+1	Sở Công thương	

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
	8.5.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT(%)	42.1%	57	56%	28	13.9%	+29	Sở Công thương	
	8.6.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT (%)	84.2%	3	63%	36	-21.2%	-33	Sở Công thương	
	8.7.	DN từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật (TVPL) (%)	57.1%	39	51%	50	-6.1%	-11	Sở Tư pháp	
	8.8.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ TVPL (%)	37.5%	51	50%	29	12.5%	+22	Sở Tư pháp	
	8.9.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ TVPL(%)	66.7%	26	64%	29	-2.7%	-3	Sở Tư pháp	
	8.10.	DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD)(%)	45.7%	45	57%	16	11.3%	+29	Sở Công thương	
	8.11.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm ĐTKD (%)	56.3%	51	62%	33	5.8%	+18	Sở Công thương	
	8.12.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm ĐTKD(%)	68.8%	30	52%	43	-16.8%	-13	Sở Công thương	
	8.13.	DN từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (XTTM) (%)	47.8%	54	61%	35	13.2%	+19	Trung tâm xúc tiến ĐT-TM-DL	
	8.14.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTTM (%)	9.1%	63	43%	33	33.9%	+30	Trung tâm xúc tiến ĐT-TM-DL	
	8.15.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTTM(%)	27.27%	63	71%	13	43.7%	+50	Trung tâm xúc tiến ĐT-TM-DL	
	8.16.	DN từng sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ (%)	43.75%	49	55%	37	11.3%	+12	Sở Khoa học và Công nghệ	
	8.17.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ liên quan tới công nghệ (%)	42.86%	47	67%	18	24.1%	+29	Sở Khoa học và Công nghệ	
	8.18.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ(%)	42.86%	57	75%	9	32.1%	+48	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
	8.19.	DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính (KTTC)(%)	57.89%	31	58%	34	0.1%	-3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	8.20.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về Kế toán tài chính (%)	45.45%	54	68%	6	22.5%	+48	Sở Tài chính	
	8.21.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về Kế toán tài chính (%)	54.55%	46	58%	33	3.5%	+13	Sở Tài chính	
	8.22.	DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (QTKD) (%)	54.55%	28	62%	25	7.5%	+3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	8.23.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về QTKD(%)	41.67%	59	63%	22	21.3%	+37	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	8.24.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về QTKD(%)	33.33%	59	75%	11	41.7%	+48	Sở Giáo dục và Đào tạo	
9	**Đào tạo lao động**		**5.88**	**57**	**5.94**	**49**	0.06	**+8**	**Sở Lao động-Thương binh và Xã hội**	
	9.1.	Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng Tốt(%)	45.19%	62	43%	63	-2.2%	-1	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	9.2.	Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng Tốt(%)	29.81%	60	33%	59	3.2%	+1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	9.3.	DN từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại tỉnh (%)	56.67%	51	60%	33	3.3%	+18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	9.4.	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ GTVL (%)	23.53%	63	48%	48	24.5%	+15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	9.5.	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ GTVL (%)	70.59%	18	67%	15	-3.6%	+3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	9.6.	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Đào tạo lao động (%)	5.03%	53	3.64	8	3.59	+45	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	9.7.	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Tuyển dụng lao động (%)	4.60%	38	1.99%	2	-2.6%	+36	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
	9.8.	Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của DN (%)	74.49%	63	82%	62	7.5%	+1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	9.9.	Tỉ lệ lao động qua đào tạo /số lao động chưa qua đào tạo(%, BLĐTBXH)	3.01%	57	3%	56	-0.01%	+1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	9.10.	Tỉ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động (%, BLĐTBXH)	13.53%	1	8%	50	-5.5%	-49	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	9.11.	Tỉ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại DN (%)	45.85%	56	56%	38	10.2%	+18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
10	**Thiết chế pháp lý và ANTT**		**6.98**	**19**	**6.84**	**30**	-0.14	**-11**	**Tòa án Nhân dân tỉnh**	
	10.1.	Tin tưởng HTPL sẽ đảm bảo quyền tài sản/thực thi hợp đồng của DN(%)	84.85%	50	82%	62	-2.8%	-12	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.2.	Hệ thống pháp luật (HTPL) có cơ chế giúp DN tố cáo cán bộ nhũng nhiễu(%)	34.02%	33	37%	24	3.0%	+9	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.3.	Lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ nhũng nhiễu DN(%)	39.80%	33	42%	22	2.2%	+11	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.4.	DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	66.02%	5	56%	37	-10.0%	-32	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.5.	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế đúng pháp luật(%)	94.79%	6	92%	41	-2.8%	-35	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.6.	Phán quyết của Tòa án là công bằng (%)	90.53%	9	89%	27	-1.5%	-18	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.7.	Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử vụ việc kinh tế nhanh chóng (%)	78.13%	13	82%	16	3.9%	-3	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.8.	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (%)	78.72%	19	77%	39	-1.7%	-20	Cục Thi hành án tỉnh	
	10.9.	Các CQ trợ giúp pháp lý tại tỉnh hỗ trợ DN nhanh chóng để khởi kiện (%)	78.95%	26	80%	32	1.1%	-6	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.10.	Các chi phí chính thức và CPKCT là chấp nhận được khi GQTC qua Tòa án(%)	86.02%	16	83%	37	-3.0%	-21	Tòa án Nhân dân tỉnh	

STT	Chỉ số thành phần PCI		Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm so với năm 2019		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
			Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng		
	10.11.	Số lượng vụ việc tranh chấp của DN dân doanh do Tòa án thụ lý/100 DN (TATC)	0.23	2	0.22	63	-0.01	-61	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.12.	Tỉ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh/tổng số nguyên đơn tại Toà án tỉnh (%, TATC)	100%	1	100%	1	0.0%	0	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.13	Tỉ lệ vụ việc kinh tế đã được giải quyết trong năm(%, TATC)	50.00%	56	50%	61	0.00%	-5	Tòa án Nhân dân tỉnh	
	10.14	Tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là Tốt(%)	83.33%	2	76%	11	-7.3%	-9	Công an tỉnh	
	10.15	Tỉ lệ DN bị mất trộm tài sản năm qua (%)	14.29%	46	11%	32	-3.3%	+14	Công an tỉnh	
	10.16	CQ công an hỗ trợ DN giải quyết hiệu quả vụ mất trộm tài sản(%)	57.14%	41	67%	27	9.9%	+14	Công an tỉnh	
	10.17	Phải trả tiền 'bảo kê' cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn(%)	1.89%	39	1.96%	42	0.07%	-3	Công an tỉnh	

Phụ lục 4

DỰ KIẾN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH PCI TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Chỉ số thành phần PCI	Năm 2020		Dự kiến năm 2021		Đơn vị đầu mối/chủ trì	Ghi chú
		Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số, tỷ lệ %	Xếp hạng (so với cả nước)		
Tổng		**61.98**	**57**	**64.07**	**48-55**		
1	Gia nhập thị trường	7.82	31	8.00	20-30	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2	Tiếp cận đất đai	5.78	62	6.10	55	Sở Tài nguyên và Môi trường	
3	Tính minh bạch	6.50	4	6.51	<5	Sở Tư pháp	
4	Chi phí thời gian	6.04	63	6.80	50-60	Thanh tra tỉnh	
5	Chi phí không chính thức	5.98	53	6.50	45-50	Thanh tra tỉnh	
6	Cạnh tranh bình đẳng	6.67	28	6.80	15-20	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
7	Tính năng động	6.56	22	6.80	10-20	Văn phòng UBND tỉnh	
8	Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp	5.64	41	5.90	30-40	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
9	Đào tạo lao động	5.94	49	6.00	47	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	
10	Thiết chế pháp lý và ANTT	6.84	30	7.00	20-30	Tòa án Nhân dân tỉnh	